

Số: 40/2022/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2022/TLST - DS ngày 14/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Viết N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Trần Viết H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Trần Viết H1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Phạm Văn C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Phạm Thành N, sinh ngày 03/08/2010.

Người đại diện theo pháp luật của Phạm Thành N: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1973, chị Lê Thị D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Trần Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Trần Viết H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D đồng ý tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 3186m² (là diện tích đất đo đạc thực tế khi hai bên thỏa thuận và giao đất quản lý sử dụng) cho nguyên đơn anh Trần Viết N.

Công nhận giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 17/09/2005 giữa anh Trần Viết H với anh Trần Viết N có hiệu lực pháp luật.

Công nhận diện tích đất 3186m² (là diện tích đất đo đạc thực tế) nằm trong tổng diện tích 8246,2m² và tài sản trên đất, thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước được UBND huyện B, tỉnh Bình Phước vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00020 cho hộ bà Lê Thị D vào ngày 25/11/2014, có tứ cận: Phía đông giáp đất ông Võ M, giáp đường đất, phía tây giáp đất bà Phan Thị T, phía nam giáp đất bà Lê Thị D, bà Phan Thị T, phía bắc giáp đất bà Nguyễn Thị B thuộc quyền sở hữu của anh Trần Viết N (Có sơ đồ đo đạc cụ thể kèm theo).

Anh Trần Viết N có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được công nhận nêu trên.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định và đo vẽ sơ đồ nguyên đơn anh Trần Viết N nhận nộp (đã nộp xong).

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng nguyên đơn anh Trần Viết N nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000666 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho anh Trần Viết N số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ DANH